TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ M

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HS-PT
Ngày 28 - 3 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ M

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ChâU M Hoàng
Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết
Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà M
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà M tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà M xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 156/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2018/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Trần VT.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thị H**, sinh năm 1955 tại Cà M. Tên gọi khác: Trần Thúy H; giới tính: Nữ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 13, xã Khánh An, huyện U M, tỉnh Cà M; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tính (Chết) và bà Nguyễn Thị Sách (chết); Chồng: Nguyễn Văn Thu; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông **Võ Giang N** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc sở tư pháp tỉnh Cà M (Có mặt).

Nguyên đơn dân sự:

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Trần VT, tỉnh Cà M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Giang Chí L** – sinh năm 1969. Chức vụ: chuyên viên (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn Trần VT, huyện Trần VT, tỉnh Cà M.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Thị Thu B,** sinh năm 1954 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã Khánh Bình, huyện Trần VT, tỉnh Cà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị H là em chồng của bà Trần Thị Thu B (vợ ông Nguyễn Văn Hồng), bà Ba biết được bị cáo H đi làm thủ tục hồ sơ hưởng chính sách được, nên bà Ba có nhờ bị cáo H đi làm thủ tục cho ông Hồng được hưởng tiền chính sách nhà nước, bà Ba đưa cho bị cáo 01 sổ hộ khẩu gia đình, phiếu đăng ký chế độ và các giấy tờ khác để bị cáo đi làm thủ tục, nhưng sau đó bị cáo nói với bà Ba là không làm được. Năm 2009 bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền chính sách của Nhà nước, nên bị cáo đã làm khống các thủ tục như nhập khẩu cho Nguyễn Thúy Oanh (con của bị cáo) vào hộ khẩu của ông Hồng, chụp ảnh của Dương Thị Xuân Đào (người bị liệt nữa thân người) và các thủ tục cần thiết khác nộp cho UBND xã Khánh Bình xét duyệt. Sau khi được xét duyệt, cấp sổ lĩnh tiền hàng tháng mang tên Nguyễn Thúy Oanh, bị cáo là người trực tiếp nhận tiền từ tháng 10/2010 đến tháng 12/2017, tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 102.456.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đã nộp khắc phục hậu quả được 68.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Giấy chứng nhận số 62/GCN- UBND ngày 07.9.2010 của Ủy ban nhân dân huyện Trần VT, phiếu xác nhận tình trạng bệnh tật, biên bản xác nhận, phiếu đăng ký lập sổ trợ cấp, bản khai cá nhân, hình ảnh, danh sách cấp tiền cho Nguyễn Thúy Oanh từ tháng 10/2010 đến tháng 12/2017, 02 sổ lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng mang tên Nguyễn Thúy Oanh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HS - ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Trần VT quyết định:

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trần Thị H (Trần Thúy H) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo **Trần Thị H (Trần Thúy H)** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, bị cáo Trần Thị H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà M tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ y bản án sơ thẩm về hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo H tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Bị cáo đã lớn tuổi, bản thân bị cáo từng tham gia cách mạng nên hiện nay trong người mang nhiều chứng bệnh, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Thị H được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H thừa nhận: Do biết thủ tục hồ sơ hưởng chính sách dễ làm nên vào năm 2009, bị cáo lợi dụng việc bà Ba là chị dâu của bị cáo nhờ đi làm hồ sơ để cho ông Hồng là anh ruột bị cáo hưởng chế độ chính sách, nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền chính sách của Nhà nước, sau đó bị cáo về báo lại với bà Ba là không làm được. Nhưng mặt khác bị cáo tiến hành làm khống các thủ tục như nhập khẩu cho Nguyễn Thúy Oanh (con của bị cáo) vào hộ khẩu của ông Hồng, chụp ảnh của Dương Thị Xuân Đào (người bị liệt nữa thân người) và các thủ tục cần thiết khác nộp cho UBND xã Khánh Bình xét duyệt. Sau khi được xét duyệt, cấp sổ lĩnh tiền hàng tháng mang tên Nguyễn Thúy Oanh, bị cáo là người trực tiếp nhận tiền từ tháng 10/2010 đến tháng 12/2017, tổng số bị cáo đã chiếm đoạt số tiền là 102.456.000 đồng. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả được 68.000.000 đồng.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HS - ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Trần VT xét xử bị cáo Trần Thị H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp khắc phục thêm số tiền còn lại là 34.456.000 đồng cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trần VT, ngoài ra bị cáo cho rằng bản thân của bị cáo trước đây có tham gia kháng chiến chống mỹ nên trong người hiện nay mang hiều bệnh tật, gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn nhưng bị cáo đã có thiện chí khắc phục toàn bộ phần thiệt hại do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật. Bị cáo thực hiện việc phạm tội nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo cho rằng bản thân từng tham gia kháng chiến, thì bị cáo cũng thừa biết được số tiền trên là của ngân sách của Nhà nước, trong đó có sự đóng góp của toàn xã hội, Nhà nước dành một phần để trợ cấp cho những người có công với đất nước không may bị nhiễm chất độc hóa học, để bù đắp lại những tổn thất và khó khăn mà họ phải gánh chịu, nhưng vì mục đích vụ lợi, nên bị cáo sẵn sàng lao vào con đường phạm tội để lấy tiền chi xài cá nhân. Do

đó, việc xử phạt nghiêm đối với bị cáo là cần thiết. Qua đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy nếu chấp nhận yêu cầu xử phạt bị cáo H mức án tù nhưng cho hưởng án treo là chưa nghiêm bởi lẽ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt khá lớn và là tiền của Nhà nước dùng để chi trả cho các đối tượng chính sách. Để nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội nhất là đối với các đối tượng có hành vi phạm tội tương tự nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành một công dân tốt là cần thiết.

Khi áp dụng hình phạt, án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và xử phạt bị cáo H 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo đối với bị cáo H, cần giữ y án sơ thẩm như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Cà M là phù hợp.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo H phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H (Trần Thuý H);

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HS - ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Trần VT;

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H (Trần Thuý H) 01 (một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo H chấp hành án.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo H phải nộp 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo H phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà M;
- Công an tỉnh Cà M;
- Tòa án nhân dân huyện Trần VT;
- Công an huyện Trần VT;
- Vks nhân dân huyện Trần VT;
- Chi cục THADS huyện Trần VT;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Châu Minh Hoàng